

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày 16-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V C**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1997 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ph, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Poọng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V T và con bà V Th N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông V V T, sinh năm 1979. Trú tại: Bản Ph, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

- Người chứng kiến: Anh Kh V Tr. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 10/9/2021, khi V V C đang đi chơi tại bản T H, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An đã mượn điện thoại của một người lạ để nháy vào số điện thoại cho một người đàn ông tên H (không rõ năm sinh và địa chỉ). Sau khi nháy máy, H đã gọi lại và hẹn gặp C tại cổng chào bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D để chuộc điện thoại mà V V C đã dùng cầm cố để đổi lấy ma túy trước đó. Sau đó, V V C điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 37D1-155.50 đến cổng chào bản Kh Ch, thị trấn Th Gi. Đến nơi, V V C đã đưa cho H số tiền 100.000đ để chuộc điện thoại đồng thời đưa cho H 200.000đ hỏi mua ma túy. H cầm tiền rồi mượn xe của C đi đâu không rõ, khoảng 05 phút sau quay lại và nói với C có Heroine và Hồng phiến cất giấu trong mũ bảo hiểm xe máy. V V C đội mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/9/2021, khi V V C điều khiển xe đến bản Xốp Nặm, xã T H, huyện T D thì bị tổ công tác Công an xã T H, Đoàn biên phòng T H phối hợp với Công an thị trấn Th Gi, huyện T D phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trong mũ bảo hiểm V V C đang đội một gói potylen màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng và một gói Potylen màu đen bên trong đựng các viên nén màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ xe mô tô Honda màu đỏ bạc đen biển kiểm soát 37D1-155.50 và một chiếc điện thoại nhãn hiệu VsMar t màu xanh, đã qua sử dụng. V V C khai nhận chất bột trắng là Heroine còn viên nén màu hồng là Hồng phiến C mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1301/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V V C gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có khối lượng là **0,2g** (*Không thấy hai gam*); Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của V V C gửi tới giám định là ma túy (*Methamphetamine*) có khối lượng là **0,6g** (*Không thấy sáu gam*).

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V C mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2g Heroine (đã lấy hết để đi giám định), 0,6g Methamphetamine (Đã lấy 0,2 để đi giám định), trả lại cho bị cáo C chiếc điện thoại nhãn hiệu VsMart màu xanh.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/9/2021, tại bản Xốp Nặm, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An, V V C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2g Heroine và 0,6g Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và

tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho C do C không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: 0,2 gam Heroine (đã lấy 0,2 gam đi giám định) và 0,6g Methamphetamine (đã lấy 0,2 gam đi giám định) là vật cầm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VsMart màu xanh thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 37D1- 155.50 thu của V V C qua điều tra xác định được thuộc quyền sở hữu của ông V V T (Sinh năm 1979; trú tại bản Ph, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An) là bố đẻ của V V C. Do ông T không biết C sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên vào ngày 18/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông V V T

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V V C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **V V C 01 (Một) năm 03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án;

+ Trả lại cho bị cáo V V C: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu VsMart màu xanh, có số IMEI 1 là 358877982216458; số IMEI 2 là 358877982216466.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **24 ngày 18.11.2021** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V V C.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/12/2021. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã T H;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái